

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2023/DS-ST

Ngày 19 - 07 - 2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Cao Thị Hồng Châu
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST - DS, ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/DS-ST ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng K (có mặt)
Địa chỉ: thôn A, xã CS, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk
- Bị đơn: Ông Phan Văn M (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn B, TT EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ông Nguyễn Trọng K trình bày:

Vào năm 2013 cửa hàng tôi có bán cho ông Phan Văn M một số nguyên vật liệu như Gạch men, sơn, thiết bị vệ sinh để sử dụng cho công trình nhà ở của ông M và ông M có hẹn khi hoàn thiện xong công trình sẽ trả hết tiền mua nguyên vật liệu nói trên nhưng từ lúc hoàn thiện xong công trình nhà ở ông M vẫn không chịu trả hết số tiền nợ nói trên cho tôi. Ngày 12/01/2020 sau nhiều lần liên hệ với ông M để đề nghị thanh toán số tiền 15.000.000đ nhưng ông M không trả nên chúng tôi thống

nhất với nhau số tiền đang còn nợ trên sẽ chịu lãi suất là 12%/năm cho đến lúc thanh toán và ngày hẹn là ngày 12/01/2021. Từ đó đến nay ông M vẫn chưa trả cho tôi được khoảng nào. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết buộc ông M phải trả cho tôi số tiền 15.000.000đ tiền gốc và tiền lãi 5.550.000đ tiền lãi.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ông Phan Văn M trình bày:

Tôi có mua một số vật dụng trong nhà, số tiền mua hơn 90 triệu gốc tôi đã trả hết và số tiền lãi tôi đã trả được 60.000.000đ còn lại 15.000.000đ tôi không có khả năng trả nữa

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và 5.550.000đ tiền lãi suất.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K yêu cầu ông Phan Văn M phải trả số tiền gốc 15.000.000đ và lãi suất 5.550.000đ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Phan Văn M vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về tiền gốc: Vào năm 2013 ông Phan Văn M có mua một số nguyên vật liệu như Gạch men, Sơn, thiết bị vệ sinh để sử dụng cho công trình nhà ở, sau khi xây dựng xong thì ông M không trả số tiền còn nợ lại. Ngày 12/01/2020 giữa ông M và ông K có viết bằng xác nhận công nợ có nội dung tính đến ngày 12/01/2020 kháng hàng còn nợ lại của cửa hàng Hưng Vượng số 15.000.000đ và hẹn đến 12/01/2021 thì ông M sẽ trả số tiền còn lại cho ông K.

Ông M cho rằng đây là số tiền lãi còn số tiền gốc thì ông đã trả hết rồi. Tuy nhiên ông M không đưa ra chứng cứ để chứng minh ông đã trả đủ số tiền gốc và 15.000.000đ là tiền lãi suất. Mặt khác, ông M thừa nhận bằng xác nhận công nợ là do ông ký nhưng hiện nay ông không có khả năng trả nợ. Như vậy, việc ông M ký bằng xác nhận công nợ số tiền 15.000.000đ với ông K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự năm 2015. Ông M không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua, được quy định tại Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông M có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho ông K số tiền nợ gốc là 15.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[3.2] *Về lãi suất:* Do ông M có thừa bằng xác nhận công nợ là do ông ký. do đó trong bản xác nhận công nợ có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng và ông K yêu cầu tính lãi suất đến ngày 12/01/2023 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về lãi suất. Cụ thể:

- Tiền lãi tính từ ngày 12/01/2020 (*ngày ký kết giấy nợ*) đến ngày 12/01/2023 (*ngày làm đơn khởi kiện*) là 37 tháng:

$$15.000.000 \text{ đ} \times 12\%/\text{tháng} \times 37 \text{ tháng} = 5.550.000 \text{ đồng}$$

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng K nên ông Phan Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

$$15.000.000\text{đ} + 5.550.000\text{đ} \times 5\% = 1.027.000\text{đ} \text{ (đã làm tròn)}$$

- Ông Nguyễn Trọng K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K.

Buộc Phan Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền gốc là 15.000.000đ và tiền lãi là 5.550.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trọng K khoản tiền tạm ứng đã nộp là 514.000đ, theo biên lai số AA/2021/000013986, ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phan Văn M phải chịu số tiền 1.027.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

